

**DANH MỤC THAM KHẢO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THỰC HIỆN  
TRONG PHẠM VI TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Kèm theo Công văn số 607 /VPUBND-KSTT ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh)*

STT	Tên TTHC nội bộ/nhóm TTHC nội bộ
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Công tác văn phòng</b>
1.	Thanh toán tiền nghỉ phép năm do chưa nghỉ hoặc không nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm theo quy định của pháp luật.
2.	Công nhận sáng kiến.
3.	Giao nộp và tiếp nhận hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.
4.	Khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu lưu trữ.
5.	Hủy tài liệu hết giá trị.
6.	Tạm ứng và thanh toán công tác phí.
7.	Xin xe đi công tác.
8.	Cấp phát văn phòng phẩm.
9.	Cấp mới/Sửa chữa trang thiết bị văn phòng.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>
10.	Xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.
11.	Nâng bậc lương thường xuyên/ nâng phục cấp thâm niên vượt khung.
12.	Bổ nhiệm công chức (cấp sở, cấp phòng thuộc Sở, cấp huyện, cấp phòng thuộc huyện...).
13.	Đánh giá, công bố Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) đối với các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện...
14.	Cho ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.
15.	Thẩm định cho ý kiến đối với công chức các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh.



16.	Cho ý kiến về chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.
17.	Công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
18.	Xin nghỉ phép năm của cán bộ, công chức, viên chức.
19.	Xin đi nước ngoài theo nguyện vọng cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức/ Xuất cảnh đi công tác hoặc đi giải quyết việc riêng, tham quan du lịch từ 15 ngày trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
20.	Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và ngoài nước (đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ...).
21.	Thẩm định hồ sơ bổ nhiệm đối với Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
22.	Thẩm định số lượng, tiêu chuẩn, chức danh người không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.
23.	Điều động, cán bộ công chức từ UBND cấp xã này đến UBND cấp xã khác giữa các đơn vị hành chính cấp huyện khác nhau.
24.	Điều động viên chức từ đơn vị sự nghiệp công lập đến UBND cấp xã.
25.	Quyết định điều động cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị khối nhà nước thuộc tỉnh đến các tỉnh, thành phố, cơ quan, đơn vị của Trung ương, khối Đảng, đoàn thể của tỉnh.
26.	Tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh/ Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.
27.	Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh”.
28.	Xét tặng danh hiệu “Công dân ưu tú”.
29.	Cho ý kiến đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.
30.	Cho ý kiến điều chỉnh đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>
31.	Phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng.
32.	Đặt mới, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

33.	Cho thuê nhà công vụ trên địa bàn tỉnh.
34.	Phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công đô thị, dịch vụ công ích đô thị.
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo</b>
35.	Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.
36.	Điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>
37.	Công nhận xã nông thôn mới (NTM), xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh.
38.	Thành lập ấp mới, khu phố mới/ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố.
39.	Công nhận, công bố “Thôn (bản) đạt chuẩn NTM/ NTM kiểu mẫu.
40.	Công nhận thôn, bản, tổ dân phố hạnh phúc.
41.	Công nhận làng nghề truyền thống.
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa</b>
42.	Công nhận hương ước, quy ước.
43.	Thành lập Ban Quản lý (BQL) di tích (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh) trên địa bàn tỉnh; BQL di tích cấp huyện, BQL di tích cấp xã.
44.	Kiểm kê, phân loại/ kê khai bổ sung di tích.
45.	Xét công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu” cho sở, ngành cấp tỉnh.
46.	Xét công nhận danh hiệu “Huyện, thị xã, thành phố kiểu mẫu”.
47.	Xét công nhận danh hiệu “Xã, phường, thị trấn kiểu mẫu”.
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ</b>
48.	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
49.	Điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
50.	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
51.	Điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
52.	Xếp hạng kết quả xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện.



53.	Đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông</b>
54.	Ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin của các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu (HTTT/CSDL) do tỉnh quản lý.
55.	Cấp phát, cập nhật các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý.
56.	Thu hồi các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý.
57.	Thủ tục cấp mới hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.
58.	Thủ tục cấp lại mật khẩu hộp thư điện tử công vụ.
59.	Xếp loại mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực Công Thương</b>
60.	Công nhận chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ tạm trên địa bàn tỉnh.
61.	Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi chợ.
62.	Phê duyệt, điều chỉnh phương án chuyển đổi chợ đối với chợ hạng 1.
63.	Phê duyệt, điều chỉnh phương án chuyển đổi chợ đối với chợ hạng 2, 3.
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực Tư pháp</b>
64.	Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân/ UBND/ Chủ tịch UBND tỉnh.
65.	Rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.
66.	Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên CSDL quốc gia về pháp luật.
67.	Tiếp nhận, cập nhật, giải tỏa thông tin ngăn chặn trong CSDL quốc gia về công chúng.
68.	Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài.
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>
69.	Phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn hàng năm.
70.	Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý.

<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực Tài chính</b>
71.	Thẩm định giá hàng hoá, dịch vụ phổ biến thuộc thẩm quyền thẩm định giá của Sở Tài chính.
72.	Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC, Thông tư 68/2022/TT-BTC.
73.	Thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện, thành phố.
74.	Thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý theo năm ngân sách.
75.	Trình phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm.
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực Ngoại vụ</b>
76.	Thủ tục Xuất cảnh đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư</b>
77.	Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.